|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GDĐT ĐẠI LỘC | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **TRƯỜNG THCS TRẦN PHÚ** | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: …./BC-THCS TP | *Đại Hiệp, ngày 25 tháng 5 năm 2022* |

**BÁO CÁO**

**Tổng kết nhiệm vụ giáo dục trung học cơ sở, năm học 2021-2022**

**A. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH:**

1. Thuận lợi:

- Được sự quan tâm sâu sát của lãnh đạo ngành và địa phương trong công tác chỉ đạo; có sự hỗ trợ về tinh thần và vật chất cho nhà trường để duy trì công tác KĐCLGD và xây dựng trường chuẩn quốc gia. Hằng năm, nhà trường được đầu tư sửa chữa, nâng cấp CSVC khá khang trang, thiết bị dạy học được trang bị khá đầy đủ đảm bảo công tác dạy và học. Nhà trường luôn tranh thủ sự chỉ đạo của các cấp để từng bước hoàn thiện các tiêu chí về xây dựng trường học hạnh phúc. Luôn phối hợp chặt chẽ với ban đại diện CMHS và các đoàn thể của dịa phương.

- Tình hình đội ngũ giáo viên khá ổn định về cơ cấu, đủ để bố trí dạy tất cả các môn theo quy định, có chuyên môn, nghiệp vụ vững vàng, hoàn thành tốt công việc được giao.

- Nhà trường trang thiết bị khá đầy đủ về CSVC, TTBHD để phục vụ cho việc cải tiến và đổi mới giảng dạy.

2. Khó khăn:

Trường THCS Trần Phú đang bị xuống cấp về mái tôn, la phông trần và hệ thống điện. Hiện vẫn còn 01 phòng học còn bàn ghế liền chưa đảm bảo quy cách.

**B. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC**

**I. Bảo đảm an toàn trường học, hoàn hành chương trình năm học đáp ứng yêu cầu về chất lượng giáo dục**

**1. Tăng cường các biện pháp phòng, chống Covid-19 trong trường học:** Nhà trường thực hiện tốt các văn bản bảo chỉ đạo của các cấp về công tác phòng chống dịch Covid-19, trong đó đã thực hiện có hiệu quả các giải pháp để đảm bảo an toàn cho đội ngũ CBGVNV và HS, đó là:

**-** Thực hiện đúng văn bản chỉ đạo các cấp;

**-** Thành lập Ban chỉ đạo, tổ giám sát nhanh phòng chống dịch Covid-19 của nhà trường;

**-** Trang bị đầy đủ các dụng cụ, thiết bị y tế như: máy thiết bị đa năng 3 trong 1 vừa đo thân nhiệt, sát khuẩn và quét mã QR; chuẩn bị khẩu trang dự phòng, xà phòng rửa tay, nước sát khuẩn nhà vệ sinh, nước sát khuẩn tay tại các phòng học; trang bị tủ thuốc y tế học đường.

- Phân công nhân viên y tế, TPT và GVCN thường xuyên theo dõi tình hình sức khỏe học sinh và báo cáo kịp thời về lãnh đạo trường để có biện pháp phù hợp với yình hình dịch tại thời điểm đó để nhà trường được an toàn, tránh lây lan dịch bệnh .

**2. Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường để chủ động, linh hoạt ứng phó với tình hình Covid-19, bảo đảm hoàn thành chương trình năm học**

a) Báo cáo việc xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường để chủ động, linh hoạt ứng phó với tình hình dịch Covid-19, bảo đảm thực hiện chương trình năm học theo hướng dẫn tại Công văn 4040/BGDĐT-GDTrH; tăng cường các nội dung bổ trợ, chuẩn bị cho học sinh học theo Chương trình GDPT 2018 ở các lớp trên.

Cụ thể:

- Đối với lớp 6: Nhà trường đã triển khai dạy học đầy đủ Chương trình GDPT 2018 ở tất cả các môn học; các môn tích hợp Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lý, Nghệ thuật thực hiện dạy học theo phân môn. Thực hiện theo chỉ đạo của Sở GDĐT Quảng Nam môn hướng nghiệp trải nghiệm giáo viên chủ nhiệm phụ trách 01 tiết/ tuần và dạy theo chủ đề(Dạy 02 tiết/1 buổi, tổ chức dạy học trái buổi), nội dung giáo dục địa phương do giáo viên dạy lịch sử phụ trách(01 tiết/1 tuần)

-Nhà trường đã phân công giáo viên tham gia đầy đủ các lớp tập huấn bồi dưỡng thường xuyên-modun, theo chuyên môn; có 100% giáo viên tham gia tập huấn thay sách giáo khoa lớp 6.

-Tổ chuyên môn thao giảng, dự giờ theo hướng nghiên cứu bài học kịp thời rút kinh nghiệm phương pháp giảng dạy mới.,

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Lớp** | **Sĩ số** | **Kết quả học tập** | | | | | | **Kết quả rèn luyện** | | | | | |
| **Tốt** | | **Khá** | | **Đạt** | | **Tốt** | | **Khá** | | **Đạt** | |
| **SL** | **TL** | **SL** | **TL** | **SL** | **TL** | **SL** | **TL** | **SL** | **TL** | **SL** | **TL** |
|  | **109** | **34** | **31.19%** | **48** | **44.04%** | **27** | **24.77%** | **108** | **99.08%** | **1** | **0.92%** | **0** | **0.00%** |
| 61 | 36 | 14 | 38.89% | 16 | 44.44% | 6 | 16.67% | 35 | 97.22% | 1 | 2.78% | 0 | 0.00% |
| 62 | 36 | 8 | 22.22% | 18 | 50.00% | 10 | 27.78% | 36 | 100.00% | 0 | 0.00% | 0 | 0.00% |
| 63 | 37 | 12 | 32.43% | 14 | 37.84% | 11 | 29.73% | 37 | 100.00% | 0 | 0.00% | 0 | 0.00% |

- Đối với lớp 7, 8, 9: Nhà trường đã chú trọng dạy học theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Lớp** | **Sĩ số** | **Học lực** | | | | | | | | **Hạnh kiểm** | | | |
| **Giỏi** | | **Khá** | | **Trung bình** | | **Yếu** | | **Tốt** | | **Khá** | |
| **SL** | **TL** | **SL** | **TL** | **SL** | **TL** | **SL** | **TL** | **SL** | **TL** | **SL** | **TL** |
| **TC** | | **596** | **190** | **31.88%** | **276** | **46.31%** | **129** | **21.64%** | **1** | **0.17%** | **571** | **95.81%** | **25** | **4.19%** |
| **Khối 6** | | **109** | **34** | **31.19%** | **48** | **44.04%** | **27** | **24.77%** | **0** | **0.00%** | **108** | **99.08%** | **1** | **0.92%** |
| 1 | 61 | 36 | 14 | 38.89% | 16 | 44.44% | 6 | 16.67% | 0 | 0.00% | 35 | 97.22% | 1 | 2.78% |
| 2 | 62 | 36 | 8 | 22.22% | 18 | 50.00% | 10 | 27.78% | 0 | 0.00% | 36 | 100.00% | 0 | 0.00% |
| 3 | 63 | 37 | 12 | 32.43% | 14 | 37.84% | 11 | 29.73% | 0 | 0.00% | 37 | 100.00% | 0 | 0.00% |
| **Khối 7** | | **178** | **56** | **31.46%** | **74** | **41.57%** | **47** | **26.40%** | **1** | **0.56%** | **164** | **92.13%** | **14** | **7.87%** |
| 4 | 71 | 35 | 10 | 28.57% | 16 | 45.71% | 9 | 25.71% | 0 | 0.00% | 33 | 94.29% | 2 | 5.71% |
| 5 | 72 | 36 | 7 | 19.44% | 16 | 44.44% | 12 | 33.33% | 1 | 2.78% | 33 | 91.67% | 3 | 8.33% |
| 6 | 73 | 35 | 11 | 31.43% | 14 | 40.00% | 10 | 28.57% | 0 | 0.00% | 33 | 94.29% | 2 | 5.71% |
| 7 | 74 | 37 | 14 | 37.84% | 14 | 37.84% | 9 | 24.32% | 0 | 0.00% | 33 | 89.19% | 4 | 10.81% |
| 8 | 75 | 35 | 14 | 40.00% | 14 | 40.00% | 7 | 20.00% | 0 | 0.00% | 32 | 91.43% | 3 | 8.57% |
| **Khối 8** | | **162** | **48** | **29.63%** | **83** | **51.23%** | **31** | **19.14%** | **0** | **0.00%** | **159** | **98.15%** | **3** | **1.85%** |
| 9 | 81 | 32 | 8 | 25.00% | 17 | 53.13% | 7 | 21.88% | 0 | 0.00% | 32 | 100.00% | 0 | 0.00% |
| 10 | 82 | 33 | 10 | 30.30% | 20 | 60.61% | 3 | 9.09% | 0 | 0.00% | 33 | 100.00% | 0 | 0.00% |
| 11 | 83 | 31 | 11 | 35.48% | 16 | 51.61% | 4 | 12.90% | 0 | 0.00% | 30 | 96.77% | 1 | 3.23% |
| 12 | 84 | 32 | 6 | 18.75% | 16 | 50.00% | 10 | 31.25% | 0 | 0.00% | 30 | 93.75% | 2 | 6.25% |
| 13 | 85 | 34 | 13 | 38.24% | 14 | 41.18% | 7 | 20.59% | 0 | 0.00% | 34 | 100.00% | 0 | 0.00% |
| **Khối 9** | | **147** | **52** | **35.37%** | **71** | **48.30%** | **24** | **16.33%** | **0** | **0.00%** | **140** | **95.24%** | **7** | **4.76%** |
| 14 | 91 | 37 | 7 | 18.92% | 22 | 59.46% | 8 | 21.62% | 0 | 0.00% | 34 | 91.89% | 3 | 8.11% |
| 15 | 92 | 37 | 6 | 16.22% | 24 | 64.86% | 7 | 18.92% | 0 | 0.00% | 36 | 97.30% | 1 | 2.70% |
| 16 | 93 | 37 | 6 | 16.22% | 22 | 59.46% | 9 | 24.32% | 0 | 0.00% | 34 | 91.89% | 3 | 8.11% |
| 17 | 94 | 36 | 33 | 91.67% | 3 | 8.33% | 0 | 0.00% | 0 | 0.00% | 36 | 100.00% | 0 | 0.00% |

Về giải học sinh giỏi cấp tỉnh: Đạt 01 giải Khuyến khích môn Toán (em Trần Quốc Thịnh lớp 94). Về giải học sinh giỏi cấp huyện: Đạt 48 giải, Khối 9:12 giải, Khối 8:18 giải, Khối 7: 12 giải, Khối 6: 06 giải

b) Báo cáo kết quả việc giáo dục đạo đức, lối sống; công tác tư vấn tâm lý, giáo dục kỹ năng sống cho học sinh; xây dựng văn hóa ứng xử, công tác xã hội trong trường học theo Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 04/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ.

- Nhà trường đã tiến hành triển khai và thực hiện nghiêm túc chương trình GDCD, chương trình lồng ghép các nội dung: Giáo dục pháp luật, phòng ngừa tai nạn đuối nước, phòng chống HIV/AIDS, giáo dục dân số, giáo dục môi trường, phòng chống các tệ nạn xã hội, ...

-Trên cơ sở kế hoạch công tác chủ nhiệm lớp của trường, GVCN đã đầu tư xây dựng lớp mình một cách có nề nếp, triển khai học tập nội quy trường học ngay từ đầu năm học. Kết hợp với đội TNTPHCM, GVCN đã thực hiện tốt vai trò anh chị phụ trách, nên việc theo dõi giáo dục tư cách đạo đức trong học sinh ngày càng tốt hơn.

-Đội TNTPHCM đã tổ chức dọn vệ sinh nghĩa trang liệt sỹ nhân dịp tết Nguyên Đán.., thực hiện tốt phong trào: “Trường học thân thiện học sinh tích cực” thông qua các ngày lễ lớn 15/10, 20/11, 22/12, 15/5, 19/5..... Tham gia tốt cuộc thi trực tuyến “An toàn giao thông” dành cho học sinh khối THCS, cuộc thi vẽ tranh tuyên truyền về biến đổi khí hậu với chủ đề “Bảo vệ môi trường gia đình và nhà trường” với 100% học sinh tham gia dự thi.

-Tổ chức lễ tưởng niệm nạn nhân tử vong vì tai nạn giao thông năm 2021, Hội thi chào mừng Ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11 với 2 nội dung: Vẽ tranh và cắm hoa nghệ thuật”, Tổ chức ngày Hội “An toàn giao thông” theo kế hoạch của HĐĐ và PGD phân công.

- Công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức, lối sống cho học sinh cũng được chú trọng, cho học sinh toàn trường tìm hiểu luật giao thông để các em có vốn kiến thức về lĩnh vực này để tránh được những rủi ro khi tham gia giao thông, tổ chức tốt buổi ngoại khóa an toàn giao thông cho học sinh và giáo viên toàn trường, tổ chức cho học sinh kể chuyện về Bác nhằm giáo dục cho học sinh về những việc làm cụ thể của Bác để cho học sinh học tập và noi theo, tuyên truyền về biển đảo, pháp luật cho học sinh toàn trường trong tiết sinh chào cờ đầu tuần nhằm giúp cho học sinh biết được chủ quyền về biển đảo và pháp luật của Việt Nam. Nhân ngày 20/11, Liên đội tổ chức Hội thi chào mừng Ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11 Nhân ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam 22/12 nhà trường đã tổ chức cho học sinh và giáo viên thăm và tặng hoa cơ quan quân sự huyện Đại Lộc, qua đó đã giúp cho học sinh hiểu biết nhiều hơn về truyền thống về Quân đội nhân dân Việt Nam qua các thời kỳ.

**3. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức dạy học**

a) Đối với lớp 6: Báo cáo việc xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch giáo dục môn học, kế hoạch giáo dục của giáo viên, kế hoạch bài dạy (giáo án) theo các phụ lục tại Công văn 5512/ BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020.

Nhà trường chỉ đạo và thực hiện tốt các văn bản chỉ đạo về công tác dạy học theo SGK của CTGDPT mới, tham gia tập huấn chuyên môn đảm bảo, tổ chức dạy đủ các bộ môn, thực hiện xây dựng kế hoạch giáo dục môn học, kế hoạch giáo dục của giáo viên, kế hoạch bài dạy đúng tại Công văn 5512/ BGDĐT và đánh giá, nhận xét học sinh THCS đúng theo Thông tư 22/2021/TT-BGDDT .

b) Đối với lớp 7, 8, 9: Báo cáo việc xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch giáo dục môn học của tổ chuyên môn, kế hoạch bài dạy (giáo án) nhằm thực hiện dạy học theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh.

c) Báo cáo kết quả việc triển khai vận dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với yêu cầu phát triển năng lực, phẩm chất học sinh trong bối cảnh phòng chống dịch Covid-19.

d) Báo cáo việc thành lập, củng cố phát triển, hiệu quả hoạt động của các câu lạc bộ học tập, câu lạc bộ năng khiếu trong nhà trường góp phần nâng cao chất lượng học tập; phát triển năng lực, phẩm chất học sinh.

e) Báo cáo kết quả việc ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học, kiểm tra, đánh giá; việc cập nhật dữ liệu trên phần mềm quản lý trường học để kết nối với IOC Edu và cơ sở dữ liệu quốc gia về giáo dục và đào tạo; đẩy nhanh tiến độ số hóa các tài liệu dạy học, hồ sơ quản lý và dạy học của nhà trường.

**4. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá**

a) Báo cáo việc thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá trong kiểm tra thường xuyên, kiểm tra giữa kỳ; đánh giá học sinh theo đúng các Thông tư hướng dẫn của Bộ GDĐT (Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT đối với lớp 6; Thông tư 26/2020/TT-BGDĐT đối với lớp 7, 8, 9).

-Đối với kiểm tra thường xuyên nhà trường đã tiến hành đa dạng các hình thức kiểm tra: Kiểm tra viết, kiểm tra vấn đáp, kiểm tra bằng hình thức giao dự án….

-Đối với kiểm tra giữa kì: nhà trường đã tổ chức kiểm tra đề chung cho các môn: Toán, Tiếng Anh, Ngữ văn. Đề kiểm tra đảm bảo cấu trúc 03 nội dung: ma trận, nội dung đề, hướng dẫn chấm. Tỉ lệ điểm: 04 điểm biết- 03 điểm hiểu- 02 điểm vận dụng

b) Báo cáo việc thực hiện kiểm tra thường xuyên, kiểm tra định kỳ đối với các môn Lịch sử và Địa lí, Khoa học tự nhiên; các môn đánh giá bằng nhận xét ở lớp 6.

-Đối với kiểm tra thường xuyên nhà trường đã tiến hành đa dạng các hình thức kiểm tra, tùy theo đối tượng học sinh mà có hình thức kiểm tra phù hợp: Kiểm tra viết, kiểm tra vấn đáp, kiểm tra bằng hình thức giao dự án….

-Đối với kiểm tra giữa kì: nhà trường đã tổ chức kiểm tra đề chung cho các môn: Toán, Tiếng Anh, Ngữ văn, Lịch sử và địa lý, Khoa học tự nhiên. Đối với 02 môn Lịch sử và địa lý, Khoa học tự nhiên thang điểm 20, tỉ lệ điểm phụ thuộc vào thời lượng học của các phân môn. Đề kiểm tra đảm bảo cấu trúc 03 nội dung: ma trận, nội dung đề, hướng dẫn chấm. Tỉ lệ điểm: 04 điểm biết- 03 điểm hiểu- 02 điểm vận dụng

**5. Nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng và dạy học Nghề phổ thông**

a) Báo cáo kết quả thực hiện việc nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp; việc đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục, tư vấn hướng nghiệp; việc thực hiện giáo dục, trưng bày, giới thiệu sản phẩm giáo dục STEM.

Nhà trường thực hiện đảm bảo việc hướng nghiệp nghề cho học sinh lớp 9 theo PPCT, tư vấn nghề nghiệp cho các em sau TNTHCS. Tham gia được 02 sản phẩm STEM cấp huyện và đạt 01 giải khuyến khích.

b) Báo cáo kết quả đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục Nghề phổ thông; kết quả thực hiện việc phân luồng học sinh, tỉ lệ học sinh học nghề sau THCS.

* Thực hiện đầy đủ hướng nghiệp phổ thông cho học sinh theo quy định của Bộ GD&ĐT: Thực hiện dạy đảm bảo chương trình hướng nghiệp nghề cho học sinh lớp 9 với 1 tiết/tháng.
* Đã phối hợp với trường dạy nghề Quảng Nam tư vấn hướng nghiệp cho học sinh lớp 9 sau khi TN THCS có nguy cơ hỏng 10: Tư vấn hướng nghiệp cho học sinh sau TNTHCS, Trường Cao đẳng nghề Quảng Nam trực tiếp tư vấn cho các em lớp 9 vào ngày 20/5/2022.

**II. Phát triển mạng lưới trường, lớp, học sinh; tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục THCS:**

**1. Phát triển mạng lưới trường, lớp, học sinh**

Báo cáo tình hình biến động, phát triển số lớp, số học sinh từng khối lớp, toàn trường (tăng, giảm so với cuối năm học 2020-2021):

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | TS  lớp | TS  học  sinh | Chia theo lớp | | | | | | | |
| Lớp 6 | | Lớp 7 | | Lớp 8 | | Lớp 9 | |
| Số  lớp | Học  sinh | Số  lớp | Học  sinh | Số  lớp | Học  sinh | Số  lớp | Học  sinh |
| NH 2021-2022 | 17 | 596 | 3 | 109 | 5 | 178 | 5 | 162 | 4 | 147 |
| Tăng, giảm so với NH 2020-2021 | -1 | -34 | -2 | -67 | 0 | +14 | +1 | +13 | 0 | +6 |

**2. Tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị dạy học, học liệu**

a) Đánh giá tổng quát về việc sử dụng cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện có:

+ Những việc đã tiến hành: Nâng sân trường và cải tạo sân với tổng kinh phí 700 triệu đồng; Trồng cây xanh, hoa, cỏ: gần 30 triệu đồng

+ Kết quả/hạn chế: Chưa thay mái tôn, la phông trần hiện đang xuống cấp. Nay đã có chủ trương thay mái tôn, sơn sửa toàn trường trong tháng 6/2022

b) Mua sắm thiết bị dạy học phục vụ Chương trình GDPT 2018:

Báo cáo việc mua sắm thiết bị phục vụ dạy học ở lớp 6 và các lớp theo Chương trình GDPT 2018.

Nhà trường đã thực hiện mua sắm TTBDH các môn lớp 6 trong năm 2022 và đã lập danh mục mua sắm TBDH cho lớp 7 năm học 2022-2023

**3. Nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục THCS**

- Báo cáo ngắn gọn tình hình thực hiện công tác PCGD THCS tính đến thời điểm 12/2021 (Những việc đã tiến hành, kết quả đạt được, tồn tại hạn chế)

- Số liệu PCGD 2021:

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Xã: Đại Hiệp | **Mức 1** | | **Mức 2** | | **Mức 3** | |
| SL | TL% | SL | TL% | SL | TL% |
| Đạt mức PCGD |  |  |  |  | + 625 em TTN 15-18t TNTHCS  + 585 em 15-18t đã và đang học CTGDPT/GDNN | +98,74%  + 92,42% |
| So với 2020 (tăng, giảm) |  |  |  |  |  | -0,13% |

**III. NHỮNG HẠN CHẾ TỒN TẠI, NGUYÊN NHÂN**

1. Những hạn chế tồn tại:

- Chất lượng HSG 6789, TTHS và các cuộc thi/hội thi chưa được như mong muốn

2. Nguyên nhân:

Khách quan: Do dịch bệnh kéo dài nên việc tham gia học bồi dưỡng của một số học sinh không thường xuyên

Chủ quan: Công tác chọn lựa đội tuyển tham gia học BD HSG và TDTT còn chưa đảm bảo, việc phân bố số HS tham hgia học vào các môn có sự chồng chéo

**IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

1. Kết quả nổi bật: Giữ vững trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2 và KĐCLGD cấp độ 3 từ năm 2019. Nâng cấp sân trường thoáng mát xanh-sạch-đẹp, mua sắm TTBDH cho lớp 6, 7 đảm bảo quy định.

Chất lượng giáo dục 2 mặt luôn giữ vững và được nâng cao hằng năm. Tập trung nâng cao chất lượng HSG 6789 và đạt kết quả khá ổn định, đạt giải KK HSG 6789, giải KK giải TTHS cấp huyện.

2. Hạn chế: Chất lượng HSG, TDTT tuy được quan tâm nhưng kết quả chưa như mong muốn và ngang tầm với nhà trường.

3. Đề xuất, kiến nghị: không

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi gửi:*** - Phòng GDĐT; - Lưu: VT, THCS. | **HIỆU TRƯỞNG** |